BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
ÁP DỤNG CHO NGÀNH HỌC PHỤ

(Kèm theo Quyết định số: 590/QĐ-ĐHCNĐN, ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai.)

Tên ngành phụ đào tạo: Tiếng Anh thương mại

PHẦN A. THÔNG TIN CHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH PHỤ

1. Mục tiêu chương trình đào tạo

- Trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng tiếng Anh thương mại để tự tin giao tiếp và thương thảo trong các tình huống thực tế như hội họp, đàm phán, thuyết trình và viết thư điện tử hoặc báo cáo bằng tiếng Anh chuyên ngành thương mại.
- Nâng cao kỹ năng nghe nói, đọc hiểu và phân tích tài liệu, hợp đồng, báo cáo tài chính và các thông tin kinh doanh khác bằng tiếng Anh để sinh viên tiếp cận với thông tin quốc tế dễ dàng hơn.
- Phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và khả năng giải quyết vấn đề thực tiễn trong môi trường làm việc đa văn hóa.
- Gia tăng cơ hội việc làm và lợi thế cạnh tranh khi ứng tuyển vào các tập đoàn đa quốc gia hoặc công ty có môi trường làm việc quốc tế.

2. Định hướng đào tạo

2.1. Định hướng đào tạo

- Chương trình được thiết kế theo định nghề nghiệp nhằm phát triển kỹ năng chuyên môn và khả năng thích ứng với các yêu cầu thực tế.
- Đảm bảo sinh viên tốt nghiệp có năng lực làm việc hiệu quả tại các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước.
- Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp và các bên liên quan để cập nhật và điều chỉnh chương trình, đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động.

2.2. Gắn kết với sứ mạng, tầm nhìn và chiến lược phát triển của Trường

- Chương trình phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của xã hội.
- Được xây dựng theo chiến lược phát triển của Trường, hướng tới nâng cao chất lượng đào tạo.
- Hỗ trợ sinh viên phát triển toàn diện cả về kiến thức chuyên môn và kỹ năng mềm, nhằm đáp ứng xu hướng phát triển của nền kinh tế và xã hội trong nước và quốc tế.

3. Cấu trúc chương trình

- Tổng số tín chỉ: 20 tín chỉ bao gồm các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành.
- Kế hoạch giảng dạy: 03 học kỳ.

4. Điều kiện hoàn thành

4.1. Điều kiện học ngành phụ:

- Điểm trung bình tích lũy (GPA) từ 2.0 trở lên.
- Đối tượng: Sinh viên từ năm hai đang theo học chương trình đào tạo ngành chính tại trường.

4.2. Điều kiện hoàn thành ngành phụ:

- Hoàn thành đủ 20 tín chỉ của chương trình.
- Điểm trung bình các học phần ngành phụ từ 2.0 trở lên.

4.3. Cấp chứng nhận và bảng kết quả học tập (phụ lục chứng nhận):

Sinh viên sẽ được cấp chứng nhận và bảng kết quả học tập sau khi hoàn thành khóa học.

PHẦN B: CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

1. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 20 tín chỉ

2. Cấu trúc chương trình dạy học

2.1. Cấu trúc theo nhóm học phần

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
1.	TA70123	Intensive Listening – Speaking	3	*Học phần cơ sở ngành*
2.	TA70124	Intensive Reading – Writing	3	*Học phần cơ sở ngành*
3.	TA71221	English for Office Communication	3	*Học phần chuyên ngành*
4.	TA71222	English for Business Writing	3	*Học phần chuyên ngành*
5.	TA71223	English for Marketing Principles	3	*Học phần chuyên ngành*
6.	TA71224	English for Business Contract	3	*Học phần chuyên ngành*
7.	TA71225	Graduation Project	2	*Học phần chuyên ngành*

- Tổng số tín chỉ học phần cơ sở ngành: (6TC, chiếm tỷ lệ 30%)
- Tổng số tín chỉ học phần chuyên ngành: (14TC, chiếm tỷ lệ 70%)

2.2. Cấu trúc theo khối kiến thức

TT	Mã học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Tên học phần (tiếng Anh)	Số tín chỉ	Số giờ					BB	Điều kiện TQ	Học phần SH	Học phần HT
					Tổng	LT	TH	ĐA	TT				
I.	**Kiến thức cơ sở ngành**												
1	TA70123	Nghe – Nói tăng cường	Intensive Listening – Speaking	3	45	45	0	0	0	BB	Không	Không	Không
2	TA70124	Đọc – Viết tăng cường	Intensive Reading – Writing	3	45	45	0	0	0	BB	Không	Không	Không
II.	**Kiến thức chuyên ngành**												
3	TA71221	Tiếng Anh giao tiếp văn phòng	English for Office Communication	3	45	45	0	0	0	BB	Không	Không	TA70123

TT	Mã học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Tên học phần (tiếng Anh)	Số tín chỉ	Số giờ					BB	Điều kiện TQ	Học phần SH	Học phần HT
					Tổng	LT	TH	ĐA	TT				
4	TA71222	Tiếng Anh thư tín thương mại	English for Business Writing	3	45	45	0	0	0	BB	Không	Không	TA70124
5	TA71223	Tiếng Anh Marketing	English for Marketing Principles	3	45	45	0	0	0	BB	Không	Không	TA71221
6	TA71224	Tiếng Anh hợp đồng thương mại	English for Business Contract	3	45	45	0	0	0	BB	Không	Không	TA71222
7	TA71225	Chuyên đề tốt nghiệp	Graduation Project	2	60	0	60	0	0	BB	TA71224	Không	Không
TỔNG				**20**	**330**	**270**	**60**	**0**	**0**				

Một tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học, bao gồm cả thời gian dự giờ giảng, giờ học có hướng dẫn, tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra, đánh giá (Theo TT 17/2021/TT-BGDĐT, ngày 22/6/2021)

*- **LT: lý thuyết** (Giảng dạy trực tiếp trên lớp hoặc qua MS Team. Tùy thuộc vào phương pháp dạy - học, hoạt động giảng dạy trên lớp hoặc qua MS Team gồm các hình thức như: giảng bài, thảo luận nhóm, sửa bài tập, thuyết trình….). 1 TC lý thuyết tính bằng 15 giờ lên lớp, thời gian còn lại của giờ tín chỉ sử dụng cho hoạt động tự học, tự nghiên cứu trải nghiệm và thi, kiểm tra, đánh giá.*

*- **TH: thực hành** (Thực hiện tại phòng máy tính, phòng thí nghiệm; làm đồ án, dự án tại lớp; học mô phỏng, học thực hành tại các phòng thực hành chuyên biệt như: phòng mô phỏng, phòng piano, phòng sân khấu kịch, phòng phim trường, phòng studio, phòng lab…). 1 TC thực hành bằng 30 giờ lên lớp, thời gian còn lại của giờ tín chỉ sử dụng cho hoạt động tự học, tự nghiên cứu trải nghiệm và thi, kiểm tra, đánh giá.*

*- **TT: thực tế** (đi kiến tập, thực tập, đi tour, đi thực địa ngoài Trường). 1 TC thực tế bằng 45 giờ - 60 giờ thực hành (tính theo giờ hành chính) tại cơ sở thực tế, bao gồm cả cho hoạt động tự học, tự nghiên cứu trải nghiệm và thi, kiểm tra, đánh giá.*

*- **Viết tắt:** BB/TC: học phần bắt buộc hay tự chọn; TQ: học phần tiên quyết; SH: học phần song hành; HT: học phần học trước*

2.3. Nội dung tóm tắt các học phần

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
1.	Intensive Listening – Speaking	3	Học phần cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng Nghe – Nói tiếng Anh ở mức độ tương đương B1 (Theo Khung tham chiếu châu Âu). Nội dung cụ thể gồm có: Kiến thức về nghe lấy ý chính, nghe chi tiết dạng điền từ và ghi chú sự giống và khác nhau, trả lời câu hỏi và suy luận; Thảo luận về hoạt động kinh doanh, thiết kế, kết quả khảo sát; Thuyết trình về kế hoạch kinh doanh, một quan điểm, cuộc sống trong quá khứ và hiện tại, đề xuất nghiên cứu, báo cáo kinh doanh,…
2.	Intensive Reading – Writing	3	Học phần cung cấp cho người học kiến thức và kĩ năng Đọc – Viết tiếng Anh ở mức độ tương đương B1 (Theo Khung tham chiếu châu Âu). Nội dung cụ thể gồm có: Bài đọc hiểu liên quan đến chủ đề khoa học, công nghệ, thành thị, thiên nhiên, kinh tế, du lịch; Luyện các kỹ năng đọc như: đọc lấy ý chính; đọc lấy thông tin chi tiết; đọc hiểu lí thuyết, quy trình, mục đích; dự đoán nghĩa từ vựng trong ngữ cảnh, suy luận, diễn giải và ghi chú; Kiến thức về từ vựng và ngữ pháp liên quan đến các chủ đề bài học; Luyện viết các bài tiểu luận lập về quy trình, nguyên nhân – hậu quả, vấn đề và cách giải quyết.
3.	English for Office Communication	3	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về giao tiếp bằng tiếng Anh trong kinh doanh, kể cả việc giao tiếp bằng thư tín thương mại và các hình thức giao tiếp bằng văn bản trong môi trường doanh nghiệp. Tạo cơ hội để người học rèn luyện kỹ năng giao tiếp có hiệu quả bằng tiếng Anh trong kinh doanh thông qua các hoạt động nghe, nói, đọc, viết liên quan đến các tình huống thông thường trong kinh doanh, thương mại.
4.	English for Business Writing	3	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức quan trọng về thư tín thương mại, trong đó mỗi bài học sẽ giới thiệu về một chủ đề, giải thích các thuật ngữ liên quan, phân tích các mục tiêu khi viết từng loại thư tín cụ thể. Nội dung mỗi bài học cung cấp cho người học nhiều từ vựng, thuật ngữ và được minh họa bằng nhiều mẫu ví dụ theo các tình huống khác nhau trong kinh doanh như email giao dịch, thư xin việc, và báo cáo thương mại

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
5.	English for Marketing Principles	3	Học phần cung cấp cho người học những hiểu biết và kiến thức về những nguyên lý Marketing và sự vận dụng chúng vào thực tiễn doanh nghiệp như hệ thống thông tin và nghiên cứu Marketing, môi trường Marketing và thị trường các doanh nghiệp. Bên cạnh đó, sinh viên có thể nhận dạng được nhu cầu và hành vi khách hàng; phương pháp luận nghiên cứu Marketing và nguyên lý ứng xử của doanh nghiệp với thị trường, gồm: các chiến lược thị trường, các chính sách Marketing căn bản và tổ chức quản trị Marketing của doanh nghiệp.
6.	English for Business Contract	3	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và quan trọng về hợp đồng và đàm phán bằng tiếng Anh, nhằm giúp cho người học nắm được các kiến thức cơ bản về các bước đàm phán và thương lượng trước khi ký kết hợp đồng; nâng cao năng lực nghe nói trong đàm phán, và đọc hiểu một số hợp đồng tiếng Anh.
7.	Graduation Project	2	Học phần giúp người học áp dụng những kiến thức và kỹ năng đã học vào một dự án thực tế, từ đó phát triển khả năng nghiên cứu, phân tích và giải quyết vấn đề trong môi trường kinh doanh. Học phần này không chỉ giúp người học ôn tập, củng cố kiến thức liên quan thương mại mà còn phát triển kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phản biện và khả năng giao tiếp, vận dụng kiến thức vào trong môi trường kinh doanh như: marketing mix trong hoạt động kinh doanh, nghiên cứu thị trường, thu thập dữ liệu khách hàng, soạn hợp đồng kinh doanh, …

3. Kế hoạch giảng dạy

TT	Phân bổ học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ					BB	Điều kiện TQ	Học phần SH	Học phần HT
					Tổng	LT	TH	ĐA	TT				
Học kỳ 1: 6 tín chỉ													
1.	1	TA70123	Intensive Listening – Speaking	3	45	45	0	0	0	BB	Không	Không	Không
2.	1	TA70124	Intensive Reading – Writing	3	45	45	0	0	0	BB	Không	Không	Không
Học kỳ 2: 6 tín chỉ													
3.	2	TA71221	English for Office Communication	3	45	45	0	0	0	BB	Không	Không	TA70123
4.	2	TA71222	English for Business Writing	3	45	45	0	0	0	BB	Không	Không	TA70124
Học kỳ 3: 8 tín chỉ													
5.	3	TA71223	English for Marketing Principles	3	45	45	0	0	0	BB	Không	Không	TA71221
6.	3	TA71224	English for Business Contract	3	45	45	0	0	0	BB	Không	Không	TA71222
7.	3	TA71225	Graduation Project	2	60	0	60	0	0	BB	TA71224	Không	Không

4. Lưu đồ chương trình môn học (sơ đồ cây chương trình môn học)

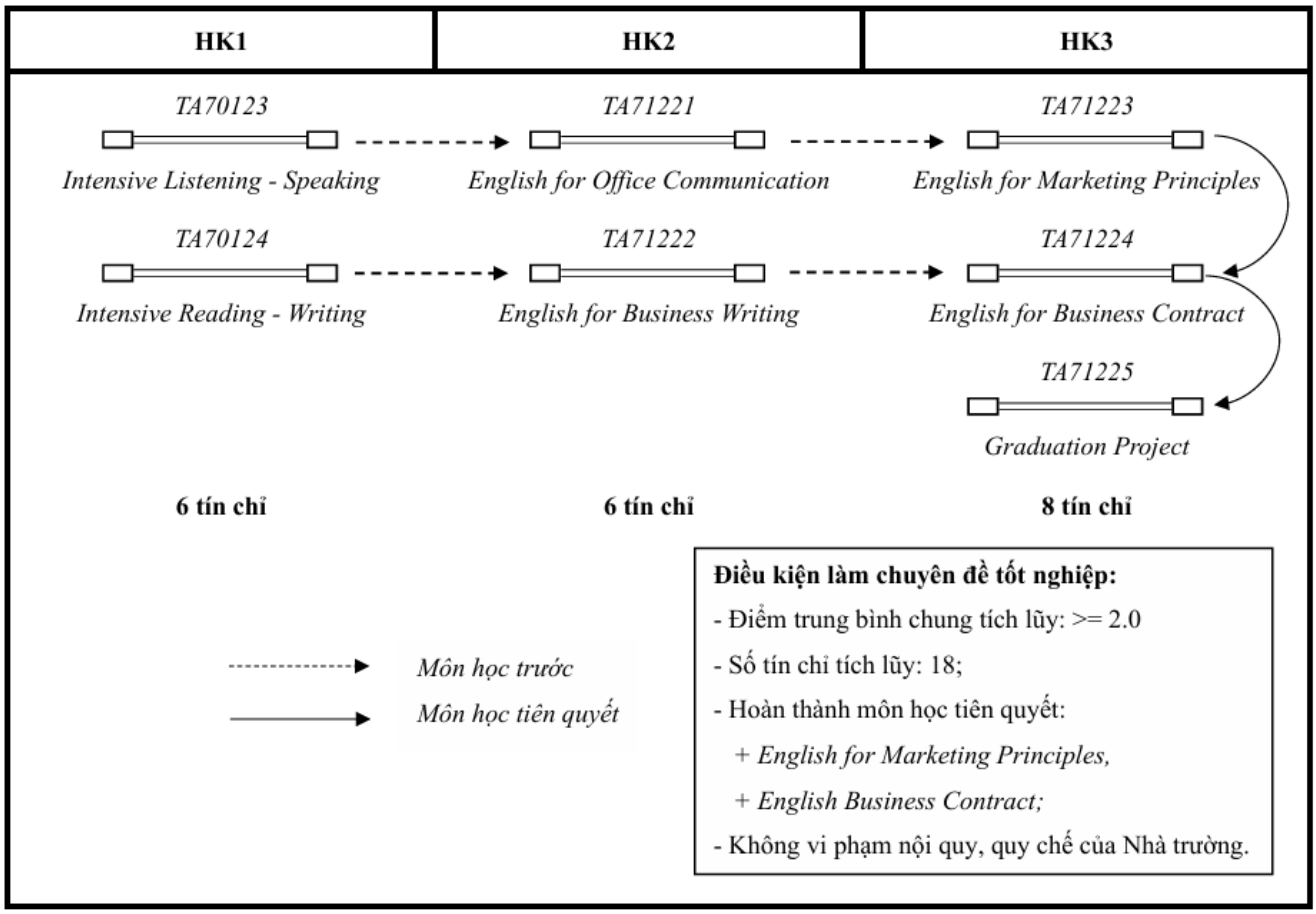

KT. HIỆU TRƯỞNG **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**	**KT. TRƯỞNG KHOA** **PHÓ TRƯỞNG KHOA**
Nguyễn Thúy Lan Chi	**Trần Thị Phương Thư**